



CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 21 /BCTN - DTC

Đông Triều, ngày 01 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700486105
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Xuân Sơn – Thị xã Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0203 3670 011
- Số Fax: 0203 3670 067
- Website: Viglaceradtc.com.vn
- Mã cổ phiếu: DTC
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Thành lập Công ty: Tháng 1 năm 1965 với tên gọi Xí nghiệp gạch ngói Đông Triều.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều tiền thân là Công ty gốm xây dựng Đông Triều. Ngày 14 tháng 01 năm 2004 Bộ xây dựng ra Quyết định số 90/QĐ-BXD chuyển đổi Công ty gốm xây dựng Đông Triều thuộc Tổng công ty thủy tinh và gốm xây dựng thành Công ty cổ phần Đông Triều Viglacera; Ngày 28/01/2004 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần; Ngày 01 tháng 3 năm 2004 công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000226 do Sở kế hoạch đầu tư Quảng ninh cấp ngày 01 tháng 3 năm 2004.

+ Niêm yết : Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DTC; Ngày đăng ký giao dịch: ngày 6 tháng 12 năm 2006; Ngày giao dịch đầu tiên 25 tháng 12 năm 2006.

+ Đăng ký giao dịch: Ngày 22/03/2013 Công ty hủy niêm yết tự nguyện tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, 21/03/2013 là ngày cuối cùng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội



Ngày 10/04/2013 là ngày giao dịch chính thức đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác : Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 1 ngày 09/8/2006 tăng vốn Điều lệ Công ty từ 4,5 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng; Thay đổi lần thứ 2 ngày 13/5/2008, đổi tên công ty (Từ Công ty cổ phần Đông Triều Viglacera thành Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều); Thay đổi lần 3 ngày 11/12/2008 tăng vốn Điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng; Thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 05 năm 2009 vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Thay đổi lần 5 ngày 21 tháng 07 năm 2011 tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 20 tỷ đồng. Thay đổi lần thứ 6 ngày 28 tháng 08 năm 2012 tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng và thay đổi người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu Gám được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty thay ông Đoàn Văn Sinh; Thay đổi lần thứ 7 ngày 16/01/2013 ông Lưu Văn Hưng được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty thay cho ông Nguyễn Hữu Gám; Thay đổi lần thứ 8 ngày 16/01/2014 ông Trần Thành được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty thay cho ông Lưu Văn Hưng; Thay đổi lần thứ 9 ngày 17/12/2014 xóa tên 2 xí nghiệp cơ khí và xí nghiệp kinh doanh và vận tải; Thay đổi lần thứ 10 ngày 12/05/2015 huyện Đông Triều trở thành Thị xã Đông Triều; Thay đổi lần thứ 11 ngày 08/09/2017 phát hành thêm 6.000.000 cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh : Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các vật liệu xây dựng khác ngoài ra Công ty còn đăng ký kinh doanh trong các lĩnh vực: Đầu tư hạ tầng, xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng; Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất gạch ngói đất sét nung; Kinh doanh vận tải; Kinh doanh dịch vụ thương mại và du lịch; Kinh doanh đầu tư bất động sản; Khai thác, chế biến nguyên nhiên vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng; Kinh doanh xuất nhập khẩu; Kinh doanh đại lý xăng dầu.

+ Địa bàn kinh doanh:

Từ trước đến hết tháng 05/2014, Công ty vẫn duy trì bộ phận kinh doanh triển khai tập trung các biện pháp để giữ vững các thị trường truyền thống sẵn có (khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên) và đã từng bước mở rộng phát triển thị trường, đi sâu khai thác các thị trường tiềm năng là các khu đô thị, khu kinh tế tại khu vực Đông bắc bộ, từng bước thâm nhập và mở rộng thị trường vào khu vực miền trung như : Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Huế, Quảng Bình, khu vực thị trường phía Tây Bắc; khu vực Đông Bắc tiếp tục củng cố và vững thị trường các tỉnh lân cận: Hải Dương, Bắc Giang, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng...

Từ tháng 06/2014, Công ty đã thay đổi phương thức tổ chức hoạt động kinh doanh. Công ty ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long (là đơn vị thành viên với 100% vốn góp của công ty cổ phần



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

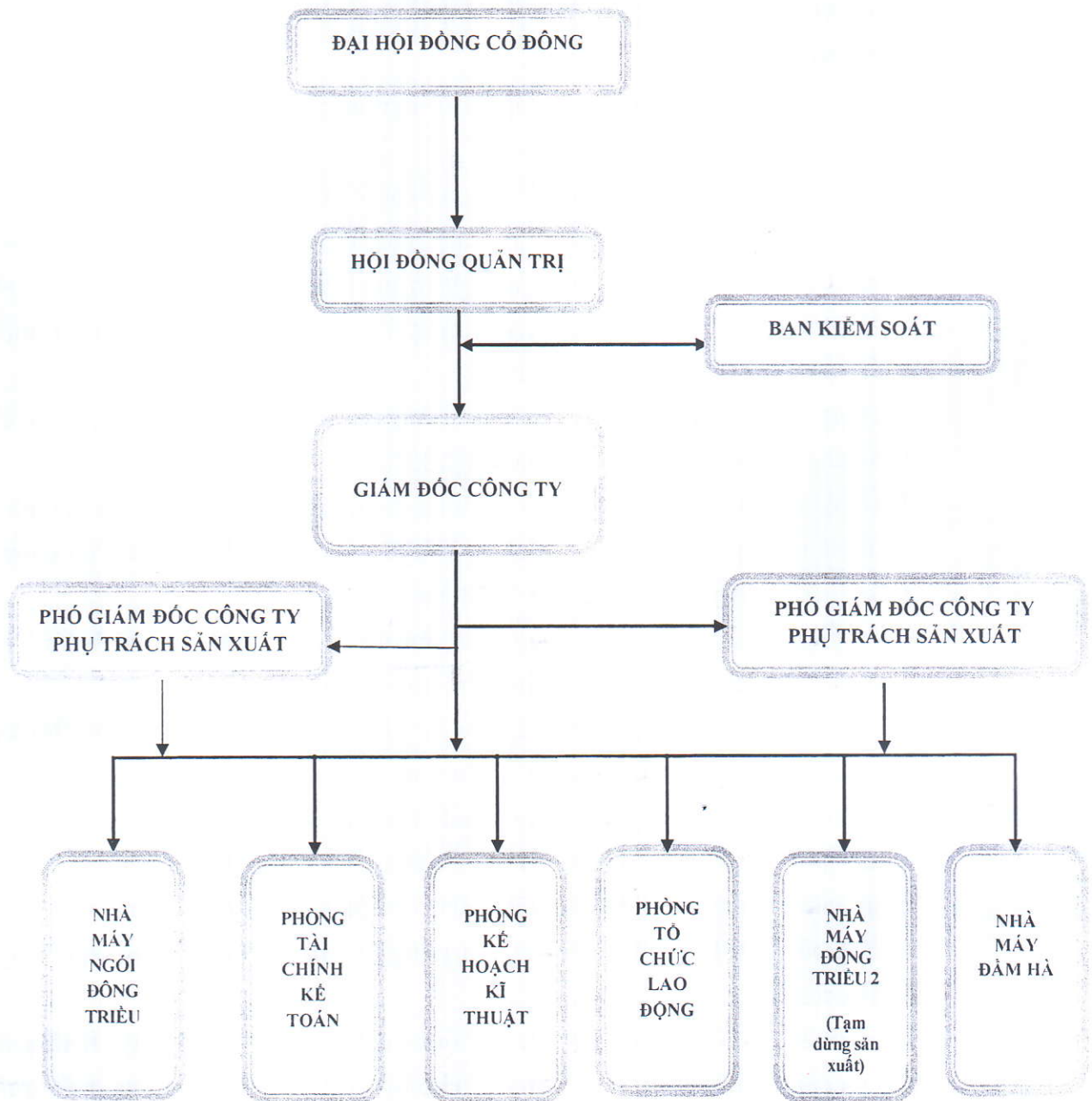
Add: Xuân Sơn – ĐôngTriều – Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

Viglacera Hạ Long) về việc bao tiêu sản phẩm do công ty cổ phần Viglacera Đông Triều sản xuất; Hội đồng quản trị đã họp và đồng ý cho công ty bán toàn bộ sản phẩm và bàn giao toàn bộ cán bộ phòng kinh doanh cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long. Theo đó, toàn bộ sản phẩm sản xuất ra của công ty được bao tiêu bởi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có



4. Định hướng phát triển:

Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều có định hướng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng bằng việc đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của khách hàng. Cụ thể:

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tiếp tục hoàn thiện Quy chế khoán nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Triển khai thực hiện Quy chế khoán đến từng tổ, đội sản xuất và các bộ phận trong Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất;
- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã sản phẩm, thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển từ các sản phẩm gạch ngói truyền thống có giá trị thấp sang các sản phẩm gạch ngói trang trí có giá trị cao với sản phẩm mũi nhọn là ngói lợp và ngói trang trí cao cấp; Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường của Công ty
- Thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;
- Thường xuyên rà soát việc bố trí sử dụng lao động tại các tổ, các bộ phận trong Công ty để bố trí hợp lý lao động trong dây chuyền sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động;
- Rà soát, phân loại các khoản nợ phải thu để có kế hoạch và thành lập ban thu hồi công nợ để đưa ra những biện pháp thu hồi nợ hợp lý;
- Đặc biệt quan tâm đến công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực như ký kết hợp đồng đào tạo với các trường để tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên và nâng cao năng lực, trình độ quản lý cho Ban lãnh đạo Công ty.
- Định hướng này phù hợp với lộ trình phát triển của thị trường vật liệu xây dựng trong các năm tới, là yêu cầu cấp thiết mở rộng quy mô sản xuất và chiếm lĩnh thị trường của ban lãnh đạo Công ty nói riêng và định hướng chung của Tổng Công ty Viglacera.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội



5. Các rủi ro:

• Rủi ro về kinh tế:

- Tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2020 đạt 2.4% thấp nhất trong 10 năm qua.
- Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Việt Nam cũng là 1 trong những nước vùng dịch và chịu ảnh hưởng nặng nề. Việt Nam là một trong số ít các nước kiểm soát tốt dịch Covid-19, nhưng vẫn bị ảnh hưởng nghiêm trọng đối với nền kinh tế, sau 9 tháng đã có dấu hiệu phục hồi rõ nét, sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát qua 2 lần bùng phát (tháng 3 và tháng 7). Quý I năm 2020, tốc độ tăng trưởng đạt 3,82%, quý II giảm còn 0,39%, quý III tăng trở lại đạt 2,62%, đưa con số tăng trưởng của 9 tháng năm 2020 lên 2,12%. Mặc dù tăng trưởng vẫn là một con số dương, nhưng đây là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ của các năm trong giai đoạn 2011-2020 và là một trong số ít các quốc gia có tăng trưởng dương.
- Theo kết quả điều tra đột xuất của Tổng cục Thống kê về tác động của dịch Covid-19 tới doanh nghiệp (lần 1) cho thấy, đến 20/4/2020, với 126.565 doanh nghiệp tham gia trả lời, có tới 85,7% số doanh nghiệp bị tác động bởi dịch Covid-19. Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ chịu nhiều tác động nhất từ dịch Covid-19 với tỷ lệ doanh nghiệp bị tác động lần lượt là 86,1% và 85,9%; trong khi khu vực nông, lâm, thủy sản chịu ảnh hưởng ít hơn với 78,7%. Một số ngành kinh tế có tỷ lệ doanh nghiệp chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 cao, điển hình như các ngành: hàng không 100%, dịch vụ lưu trú 97,1%, dịch vụ ăn uống 95,5%, hoạt động của các đại lý du lịch 95,7%, giáo dục và đào tạo 93,9%, các ngành dệt may, sản xuất da, các sản phẩm từ da, sản xuất các sản phẩm điện tử, sản xuất ô tô đều có tỷ lệ trên 90%.
- Tuy nhiên, trong quý 3, các khu vực kinh tế đều có dấu hiệu phục hồi và khởi sắc hơn, bước vào trạng thái hoạt động trong điều kiện bình thường mới. Theo Tổng cục Thống kê[4], tính chung 9 tháng năm 2020, GDP ước tăng 2,12% so với cùng kỳ năm 2019, là mức tăng thấp nhất so cùng kỳ trong giai đoạn 2011-2020. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,84%, đóng góp 13,62% vào mức tăng trưởng chung; công nghiệp và xây dựng tăng 3,08%, đóng góp 58,35%; khu vực dịch vụ tăng 1,37%, đóng góp 28,03%. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, làm đứt gãy thương mại toàn cầu, nhưng cán cân thương mại tháng 9 tiếp tục thặng dư 3,5 tỷ USD, đưa giá trị xuất siêu 9 tháng đạt gần 17 tỷ USD, tăng gần gấp đôi so cùng kỳ năm 2019. Kinh tế trong nước đã trở thành động lực tăng trưởng xuất khẩu với kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 9 tháng tăng 20,2% và chiếm 35,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Hoạt động thương mại, vận tải



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Xuân Sơn – ĐôngTriều – Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

trong nước cũng có dấu hiệu tăng trở lại ngay khi đợt bùng phát thứ hai được khống chế (tháng 7/2020). Cụ thể:

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,95% (cao hơn mức tăng của quý 2 là 1,69%), lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 tăng 3,08% (thấp hơn so với mức 9,36% cùng kỳ năm 2019) và đóng góp 58,35% vào mức tăng trưởng chung. Trong 9 tháng, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 2,69%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,6%, mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm 2011-2020. Tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt 133,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2019; quy mô vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 14,4 tỷ đồng, tăng 14,4%.
- Khu vực dịch vụ có dấu hiệu phục hồi mạnh, tăng 2,75% (so với quý 2 giảm -1,93%); lũy kế 9 tháng tăng 1,37% (thấp hơn so với mức tăng 6,85% cùng kỳ năm trước); đóng góp 28,03% vào tăng trưởng chung. Sau thời gian tăng trưởng âm, hoạt động thương mại, dịch vụ tháng 9 tăng trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9/2020 tăng 2,7% so với tháng 8/2019 và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 9 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng nhẹ 0,7%. Hoạt động vận tải tháng 9/2020 có những tín hiệu tích cực hơn, tăng 6,8% lượng hành khách vận chuyển và tăng 4,5% lượng hàng hóa vận chuyển so với tháng 8/2020. Tính chung 9 tháng năm 2020, vận chuyển hành khách giảm 29,6% và vận chuyển hàng hóa giảm 7,3% so với cùng kỳ năm 2019. Hàng không là ngành chịu ảnh hưởng nặng nhất trong 9 tháng, với mức giảm 45,5% về lượng hành khách và 39,4% về lượng hàng hóa vận chuyển. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 9 tháng đạt 388,73 tỷ USD, tăng 1,8%, trong đó xuất khẩu đạt 202,86 tỷ USD, tăng 4,2%; nhập khẩu đạt 185,87 tỷ USD, giảm 0,8%. Khu vực kinh tế trong nước có giá trị kim ngạch xuất khẩu 9 tháng tăng cao 20,2%, nhập khẩu tăng 4,7%. Cán cân thương mại 9 tháng tiếp tục xuất siêu, đạt mức 17 tỷ USD, gấp 2,3 lần cùng kỳ năm 2019.
- Một trong những nhân tố tạo động lực cho sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế là việc đẩy mạnh đầu tư công. Mặc dù, việc giải ngân vốn đầu tư công tuy chưa đạt mức kỳ vọng, nhưng tốc độ giải ngân tháng 9 và 9 tháng (đạt 59,7% kế hoạch) đều đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Vốn đầu tư công được tập trung chủ yếu cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, nhằm thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài (FDI), góp phần tăng tổng đầu tư phát triển và duy trì an sinh xã hội theo mục tiêu phát triển bền vững. Ngay từ những diễn biến đầu tiên của dịch Covid-19, Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo đưa ra các gói hỗ trợ, chính sách tiền tệ, tài khóa, an sinh xã hội nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân



vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của cú sốc Covid-19. Sự điều hành kịp thời của Chính phủ, thể hiện ở các gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội hướng đến sự phát triển bền vững, bao gồm[5]:

- Thứ nhất, gói chính sách tiền tệ - tín dụng nhằm cơ cấu lại, giãn - hoãn nợ và xem xét giảm lãi đối với tổng dư nợ chịu ảnh hưởng.
- Thứ hai, gói cho vay mới với tổng hạn mức cam kết khoảng 300.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi hơn tín dụng thông thường từ 1% - 2,5%/năm.
- Thứ ba, gói tài khóa (giãn, hoãn thuế và tiền thuê đất, giảm một số thuế và phí) với tổng giá trị 180.000 tỷ đồng.
- Thứ tư, gói an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng cho hơn 20 triệu lao động và đối tượng yếu thế.
- Như vậy, tác động của đại dịch Covid-19 đến kinh tế nước ta khá rõ. Tăng trưởng kinh tế đã suy giảm chạm đáy ở quý 2/2020, sau đó phục hồi và phát triển là nhờ thành công của Chính phủ trong việc kiểm soát sự lây lan của dịch Covid-19 cùng với việc tung ra các gói hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, tăng cường đầu tư công, cải thiện môi trường kinh doanh, ổn định an sinh xã hội.

•Rủi ro về biến động giá nhiên liệu

Rủi ro có thể gặp phải chủ yếu là quản lý giá vốn khi giá xăng dầu, giá điện tăng dẫn tới giá các loại nguyên vật liệu và vật tư tăng mạnh. Công ty phải quản lý giá bán để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

Để hạn chế ảnh hưởng này, Công ty có thể tiến hành khảo sát thị trường nguyên liệu, vật tư đầu vào để lựa chọn cho mình những nhà cung cấp lớn nhất, có uy tín trên thị trường, ký hợp đồng với giá cước vận tải tỷ lệ thuận với giá dầu trên cơ sở định mức tiêu thụ dầu quy định trong hợp đồng.

•Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Trong tình hình dịch bệnh Covid -19 kéo dài và chưa được khắc phục như hiện nay thì vấn đề đặt ra cho việc tiêu thụ sản phẩm là vô cùng khó khăn, cùng với đó thị trường tiêu thụ sản phẩm gạch xây và ngói trang trí của Công ty là thị trường nội địa với phân khúc hàng bình dân có chất lượng trung bình được sử dụng nhiều ở khu vực nông thôn và các thành phố trực thuộc tỉnh. Lợi thế của thị trường này là chịu ảnh hưởng của sự đóng băng trên của thị trường bất động sản chậm hơn và ít tiêu cực hơn. Tuy nhiên, khả năng mở rộng thị trường và và thị phần các sản phẩm này khá hạn chế do hầu hết các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường đã thiết lập được vị trí và chiếm lĩnh thị phần riêng. Cụ thể: Tại thị trường Hải Phòng – Quảng Ninh với nhóm gạch xây QTC, Công ty cạnh tranh trực tiếp với



một số công ty: Công ty Cổ phần Hạ Long I, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Cổ phần Xây dựng Giếng Đáy, Nhà máy gạch Hưng Long, Công ty Cổ phần Gôm Liên doanh Hoàng Quý. Đối với nhóm gạch ngói, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Cổ phần Xây dựng Giếng Đáy. Đối với nhóm gạch trang trí khác, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Gôm Xây dựng Giếng Đáy... Hơn thế nữa, việc tăng giá đối với nhóm sản phẩm này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty. Do đó, khi chi phí đầu vào tăng cao có ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, việc tăng giá bán được Công ty cân nhắc thận trọng để không ảnh hưởng đến doanh thu và giảm sút thị phần.

• *Rủi ro khác*

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, có thể gây ảnh hưởng lớn tới nhà máy như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn).

Đặc biệt là việc dịch Covid-19 kéo dài và chưa được khắc phục là một thách thức vô cùng lớn cho việc duy trì và phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố máy móc, lò, hầm sấy trong quá trình lao động. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và đề cao ý thức an toàn lao động trong các phân xưởng.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh thu thuần năm 2020 đạt: 333.565.620.318 đồng, tăng 22.744.358.798 đồng, đạt (107,3%) so với năm 2019, lợi nhuận trước thuế đạt 22.996.922.118 đồng tăng 7.411.350.358 đồng, đạt (147,55%) so với năm 2019. Nguyên nhân là:

- Công ty đã hoàn thiện việc đầu tư xong các dự án chuyển đổi nguyên liệu đốt, cơ cấu sản phẩm đốt và đi vào hoạt động sản xuất ổn định. Chất lượng sản phẩm mỏng từng bước được ổn định, phát huy tối đa về năng suất các lò nung hiện có và duy trì ổn định việc hoạt động sản xuất kinh doanh tại các nhà máy đã góp phần giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2020 của Công ty.
- Lợi nhuận của Công ty chỉ đạt 147,55% so với năm 2019 là do chi phí nguyên vật liệu đốt năm 2020 giảm so với năm 2019, đồng thời do cơ cấu sản phẩm của công ty chuyển dịch chủ yếu sang sản phẩm mỏng có giá trị cao hơn dẫn tới doanh thu tăng so với năm 2019.



2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

a. Giám đốc công ty

- + Họ và tên: **Trần Thành**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 25/12/1978
- + Quê quán : Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh
- + Địa chỉ thường trú: 1202 – CC 25T1 - N05 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2019: 0 cổ phần.

b. Phó Giám đốc điều hành sản xuất

- + Họ và tên : **Vương Văn Sáng**
- + Giới tính : Nam
- + Ngày tháng năm sinh : 11/02/1976
- + Quê quán : Phú Nghĩa – Chương Mỹ - Hà Nội
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 7- khu I - phường Giếng Đáy - TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Trình độ văn hoá : 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2019: 11.000 cổ phần

c. Phó Giám đốc điều hành sản xuất

- + Họ và tên : **Nguyễn Đức Sơn**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh : 14/06/1964
- + Quê quán: Văn Giang - Ninh Giang - Hải Dương
- + Địa chỉ thường trú: Hồng Phong - Đông Triều - Quảng Ninh
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Trình độ văn hoá : 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu silicat
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2019: 20.800 cổ phần



d. *Kế toán trưởng*

- + Họ và tên : **Dương Đức Vĩ**
- + Giới tính : Nam
- + Ngày tháng năm sinh : 30/09/1970
- + Quê quán : Đức Chính - Đông Triều - Quảng Ninh.
- + Địa chỉ thường trú: Đức Chính - Đông Triều - Quảng Ninh.
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Trình độ văn hoá : 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2019: 60.100 cổ phần.
- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm: *không*
- Số lượng cán bộ nhân viên : Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2020 là 747 người. Trong đó lao động quản lý Công ty 26 người, Lao động quản lý nhà máy Đông Triều I: 25 người, lao động quản lý nhà máy Đầm Hà: 5 người, lao động.
- Chính sách đối với người lao động : Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, thưởng, các chính sách trợ cấp xăng xe, nhà ở, nước uống, độc hại; Đảm bảo về việc làm, thu nhập của người lao động, trả lương hàng tháng đầy đủ và kịp thời; Có chính sách khuyến khích người lao động có tay nghề cao như chính sách thưởng tiền thu vào tiết kiệm hàng tháng dành cho các công nhân đạt danh hiệu thợ lành nghề; Thực hiện đầy đủ chính sách về bảo hiểm xã hội, y tế cho người lao động theo Luật BHXH.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện triển khai đầu tư các hạng mục theo đúng kế hoạch đề ra và hoàn thành tiến độ để đưa vào hoạt động đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh cụ thể như sau : Công ty đã tiến hành đầu tư đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ hệ máy tạo hình , bổ sung máy nghiền men, bổ sung nhà kho than cục 4 số 2 tại Nhà máy Đông Triều 1....

Các công ty con, công ty liên kết: *không có*

4. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng



Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	2020/2019%
Tổng giá trị tài sản	365.887.681.226	367.969.890.357	105,7%
Doanh thu thuần	310.821.261.520	333.565.620.318	107,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.585.571.760	22.996.922.118	147,55%
Lợi nhuận khác	28.702.292	-1.577.697.811	
Lợi nhuận trước thuế	15.614.274.052	21.419.224.307	137,18%
Lợi nhuận sau thuế	12.457.366.142	16.768.018.653	134,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,91	1,01
+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,135	0,125
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,75	0,71



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Xuân Sơn – ĐôngTriều – Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,06	2,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Lần	2,15	1,96
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,85	0,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,04	0,05
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	0,14	0,16
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,034	0,046
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,05	0,069

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.000.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông: Thời điểm chốt danh sách tới ngày 12/02/2020 để họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Cổ đông trong nước:

+ Thông tin chi tiết về cổ đông trong nước: Tổng số cổ đông trong nước là 266 cổ đông; Khối lượng sở hữu: 9.673.832 cổ phiếu; Tỷ lệ nắm giữ là 96,74% số lượng cổ phiếu phát hành.

Trong đó: * Cá nhân: 260 cổ đông, sở hữu 5.662.718 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 56,63% lượng cổ phiếu phát hành.



* Tổ chức: 6 cổ đông, sở hữu 4.011.114 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 40,11% lượng cổ phiếu phát hành.

+ Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty): có 05 cổ đông

* Cổ đông 1:

- Họ và tên: Vũ Đức Ty
- Địa chỉ: Tổ 8 khu 8, Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 515.040 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ : 5,15%
- Ngày trở thành cổ đông lớn: 10/12/2016

* Cổ đông 2:

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Sơn
- Năm sinh: 1982
- Địa chỉ liên lạc : Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội.
- Nghề nghiệp: Kinh doanh
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 897.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 8.97%
- Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 30/12/2016

* Cổ đông 3:

- Họ và tên: Phạm Thị Thu
- Năm sinh: 1991
- Nghề nghiệp: Kinh doanh
- Địa chỉ liên lạc: Đông Tâm, Ứng Hòa, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 897.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 8,97%
- Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 30/12/2016

* Cổ đông 4:

- Họ và tên: Đào Bá Dong
- Năm sinh: 1943
- Nghề nghiệp: hưu trí
- Địa chỉ liên lạc: 37 ngõ 268 Đê La Thành, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 899.302 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 8,99%
- Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 30/12/2016

* Cổ đông 5:



- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long
 - Địa chỉ liên lạc: Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.000.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ nắm giữ: 40%
 - Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 22/09/2017
 - Cổ đông nước ngoài:
- + Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài: 20 cổ đông; Khối lượng sở hữu là 326.168 cổ phiếu; Tỷ lệ nắm giữ 3,26% số lượng cổ phiếu phát hành.

Trong đó: * Cá nhân: 18 cổ đông, sở hữu 325.746 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,26% lượng cổ phiếu phát hành.

* Tổ chức: 2 cổ đông, sở hữu 422 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,0042% lượng cổ phiếu phát hành.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

e) Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm chính của tổ chức trong năm: 141.144 m³

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: 6-7%/năm tương đương 9.174 m³

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Xí nghiệp nước sạch Quảng Ninh nước dùng cho ăn uống

- Nước sinh hoạt: nước mưa + nước hồ lọc của 3 nhà máy 10 m³/ ngày

- Nước thải lắng đọng trong hồ các đơn vị khoảng 10 m³/ ngày

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 8.850.000 đồng/người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, chế độ tai nạn lao động

- Thực hiện định kỳ và đầy đủ công tác khám chữa bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ

- Thực hiện đầy đủ chế độ về BHXH; BHYT; BHTN

- Chế độ bồi dưỡng độc hại, nước uống, nghỉ mát, trợ cấp hoàn cảnh khó khăn

- Quan trắc môi trường lao động, môi trường xung quanh sản xuất...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ lao động trung bình mỗi năm: 2.507 giờ/người/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề: đào tạo nâng bậc thợ, sơ cấp nghề, cao đẳng nghề cho công nhân

+ Các chương trình đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng nghề cho cán bộ nhân viên phòng nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật: kiến thức kỹ năng nghề, nghiệp vụ lao động tiền lương, kỹ năng giao tiếp hội nhập quốc tế, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý công nghệ trình sản xuất, văn hóa doanh nghiệp.

+ Các chương trình đào tạo khác...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia tích cực các hoạt động của địa phương: Chương trình "xây dựng nông thôn mới", "Xây dựng phát triển đô thị thị xã Đông Triều"

Tham gia xây dựng các quỹ cũng như hoạt động cộng đồng của địa phương: Ủng hộ thiên tai bão lũ, Quỹ vì người nghèo, Quỹ vì trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2020 Công ty còn nhiều khó khăn về tình hình tài chính, chi phí tài chính còn ở mức cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm có thời điểm còn chậm. Mặc dù vậy Ban giám đốc đã tích cực tìm mọi giải pháp về công nghệ sản xuất ổn định được



quy trình sản xuất sản phẩm mỏng với giá trị kinh tế cao, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất sản lượng sản xuất của các nhà máy... Mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà kế hoạch năm 2020 của Công ty đề ra.

Kết quả Công ty đã đạt được như sau :

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu BH và CCDV	333.565.620.318	310.821.261.520
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	333.565.620.318	310.821.261.520
4	Giá vốn hàng bán	281.878.148.017	267.431.343.867
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	51.687.472.301	43.389.917.653
6	Doanh thu hoạt động tài chính	247.231.232	217.794.183
7	Chi phí tài chính	16.525.660.089	15.966.476.975
8	Chi phí bán hàng	749.670.183	808.882.219
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.662.451.143	11.246.780.882
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	22.996.922.118	15.585.571.760
11	Thu nhập khác	42.051.000	31.536.150
12	Chi phí khác	1.619.748.811	2.833.858
13	Lợi nhuận khác	-1.577.697.811	28.702.292
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.419.224.307	15.614.274.052

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản :



Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm qua đã dần dần phát huy được năng suất, hiệu quả của việc đầu tư, tài sản cố định còn chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến khó khăn. Vốn chủ sở hữu 106,918 tỷ đồng. Tài sản ngắn của công ty vượt quá nợ ngắn hạn 1,763 tỷ đồng. Để phát huy kết quả trên với kế hoạch huy động các nguồn vốn tín dụng và sự hỗ trợ của các bên liên quan, Ban Giám đốc khẳng định Công ty sẽ tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh phát triển ổn định.

b) Tình hình nợ phải trả :

Công ty đánh giá các khoản nợ phải trả với mức dư nợ là khá cao. Tuy nhiên khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh trong năm là tương đối tốt, sang năm công ty tăng cường huy động các nguồn vốn tín dụng và sự hỗ trợ của các bên liên quan nhằm đảm bảo khả năng duy trì hoạt động phát triển ổn định của công ty.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :*

+ Về cơ cấu tổ chức:

- Hoàn thiện và tinh giảm bộ máy phòng ban .
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức tại các nhà máy .

+ Về chính sách quản lý :

- Ban hành và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý phân cấp chức năng trách nhiệm, quyền hạn cho các phòng ban đơn vị trực thuộc công ty.
- Kiểm soát kế hoạch sản xuất đề ra hàng tuần, hàng tháng; thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các khoản chi phí trong giá thành nhằm tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.
- Công tác chất lượng sản phẩm được thực hiện nghiêm ngặt các quy trình công nghệ sản xuất đã từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng bộ phận tài chính kiểm tra đối chiếu các khoản chi phí và công nợ liên quan một cách đầy đủ và kịp thời

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai :*

- Năm 2020 Ban lãnh đạo công ty nhận định còn rất nhiều khó khăn phía trước, tình hình thị trường còn chưa có nhiều khởi sắc, lãi suất các ngân hàng còn cao, giá cả một số vật tư đầu vào có xu hướng biến động tăng. Do vậy đòi hỏi phải có định hướng đúng và chỉ đạo cương quyết thì mới khắc phục được những khó khăn và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- Tập trung cùng với đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Công ty Viglacera Hạ Long, quyết tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu về chất lượng sản phẩm ngôi trang trí.



- Công tác thu hồi công nợ Công ty xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung dồn sức thu hồi dứt điểm.
- Không ngừng chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên việc làm ổn định, trả lương đầy đủ và kịp thời.

Với mong muốn số liệu tài chính công bố được minh bạch, giúp các cổ đông, nhà đầu tư hiểu rõ hơn về số liệu đã công bố trên báo cáo tài chính đã được soát xét công ty cổ phần Viglacera Đông Triều xin được giải trình để quý cơ quan và các nhà đầu tư được biết.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty tiến hành quan trắc môi trường theo định kỳ để đánh giá thực trạng môi trường hiện tại, từ đó có biện pháp khắc phục kịp thời. Các kết quả quan trắc và phân tích môi trường không khí, môi trường nước, môi trường lao động của đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn quốc gia hiện hành

Công ty không có chất thải nguy hại, nước thải công nghiệp sau xử lý qua phân tích kết quả cho thấy chất lượng xử lý nước thải khá tốt, các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động : Năm 2020 Công ty đã bám sát chỉ tiêu kế hoạch, tổ chức sản xuất, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất, quan tâm đến việc làm và đời sống người lao động và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: tham gia đầy đủ tích cực các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2020 Công ty đã đạt được những kết quả nhất định song vẫn cần có sự cố gắng của Ban điều hành công ty để chỉ đạo và thực hiện tốt những định hướng, chiến lược đề ra.
- Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, doanh thu bán hàng, lợi nhuận đã đạt được theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :

Năm 2020 Ban giám đốc công ty đã chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo hàng quý, năm trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt. Tổ chức và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành. thực hiện đúng



chức năng nhiệm vụ và quyền hạn trong việc lãnh đạo quản lý, điều hành theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Với chủ trương không ngừng mở rộng thị trường, tập trung đội ngũ cán bộ phát huy thế mạnh điều kiện sẵn có để nâng cao chất lượng mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Bảo toàn và phát triển vốn, cơ cấu nguồn vốn hợp lý, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, đầu tư có hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu hóa nguồn thu cho công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: **ông Trần Hồng Quang**. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 28/08/2017: 450.000.000 cổ phiếu, chiếm 4,5% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 450.000.000 cổ phiếu
- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Trần Duy Hưng**– Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 28/08/2017: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,30% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phiếu
- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Ngô Thanh Tùng**– Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm 28/08/2017: 156.000 cổ phần, chiếm 1,56% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 156.000 cổ phiếu
- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Trần Thành** –Giám đốc điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 16/03/2017: 0 cổ phiếu
- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Vương Văn Sáng** – Phó Giám đốc Công ty. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 16/03/2017: 451.000 cổ phiếu, chiếm 4,51% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 440.000 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 11.000 cổ phiếu

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có các tiểu ban ở trong hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị có 14 cuộc họp bàn làm việc, cụ thể:



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Xuân Sơn – ĐôngTriều – Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	09/01/2020	V/v Thông qua việc mua sắm 01 máy nén khí trục vít tại Nhà máy Đông Triều 1.
2	03/NQ- HĐQT	11/12/2020	V/v Phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020 và phương án tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
3	04/TTr-HĐQT	25/02/2020	V/v Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
4	05/2020/QC - ĐHĐCĐ	25/02/2020	V/v Thông qua quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
5	06/2020/BC- ĐHĐCĐ - DTC	25/02/2020	V/v Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6	09/2020/BB- ĐHĐCĐ.DTC	09/03/2020	V/v Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
7	10/2020/NQ- ĐHĐCĐ.DTC	09/03/2020	V/v Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
8	11/NQ-HĐQT	16/03/2020	V/v Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức danh đối với Ông Nguyễn Đức Sơn – Phó giám đốc Công ty.
9	12/QĐ-HĐQT	16/03/2020	V/v Quyết định của HĐQT bổ nhiệm lại cho Ông Nguyễn Đức Sơn.
10	13/2020/BB - HĐQT	25/03/2020	V/v Biên bản họp thông qua mức tiền lương và các khoản hỗ trợ bình quân của người quản lý chuyên trách Công ty và kế hoạch tiền lương và các khoản hỗ trợ của người lao động năm 2020.
11	14/2020/NQ- HĐQT	25/03/2020	V/v Nghị quyết HĐQT thông qua mức tiền lương và các khoản hỗ trợ bình quân của người quản lý chuyên trách Công ty và kế hoạch tiền lương và các khoản hỗ trợ của người lao động năm 2020.



12	15/QĐ-HĐQT	25/03/2020	V/v Quyết định của HĐQT thông qua mức tiền lương và các khoản hỗ trợ bình quân của người quản lý chuyên trách Công ty và kế hoạch tiền lương và các khoản hỗ trợ của người lao động năm 2020.
13	16/NQ-HĐQT	25/05/2020	V/v Phê duyệt đầu tư mua sắm máy điều hòa cho nhà ăn ca tại NM Đông Triều 1.
14	17/NQ-HĐQT	26/05/2020	V/v Phê duyệt đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ hệ máy tạo hình tại Nhà máy Đông Triều 1.
15	18/NQ-HĐQT	27/05/2020	V/v Phê duyệt đầu tư bổ sung 04 xe nâng hàng phục vụ sản xuất tại Nhà máy Đông Triều 1.
16	19/NQ-HĐQT	04/08/2020	V/v Phê duyệt đầu tư bổ sung hệ thống băng tải bể ủ tại Nhà máy Đông Triều 1.
17	20/NQ-HĐQT	11/08/2020	V/v Phê duyệt mua sắm bổ sung máy nghiền men tại Nhà máy Đông Triều 1.
18	21/NQ-HĐQT	01/09/2020	V/v Phê duyệt đầu tư bổ sung nhà kho than cục 4 số 2 tại Nhà máy Đông Triều 1.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và ban điều hành.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.
- + Hội đồng quản trị: 4/5 thành viên
 - + Giám đốc: 1/1 thành viên
 - + Ban kiểm soát: 1/3 thành viên.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát: **Phạm Phùng Dương** tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 28/08/2017 là: 60.000 cổ phiếu, chiếm: 0,6% tổng số cổ phiếu phát hành.
Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phiếu
- Ủy viên ban kiểm soát: **Bà Bùi Thị Thanh Nga** tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 28/08/2017 là: 10.000 cổ phiếu, chiếm: 0,1% tổng số cổ phiếu phát hành.
Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu



- Ủy viên ban kiểm soát: **Bà Hoàng Thị Xuân Hương**, tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 28/08/2017 là: 38.900 cổ phiếu, chiếm: 0,389% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 338.900 cổ phiếu
- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:
 - Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát, trưởng ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát. Thẩm định, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty.
 - Ban kiểm soát đã có sự kết hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các quy định, quy trình quản lý nội bộ và các công việc cụ thể liên quan khác.
 - Hợp định kỳ (theo định kỳ họp của HĐQT) đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và công tác giám sát quản lý, điều hành công ty của HĐQT và Giám đốc điều hành.



3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung (Tiền lương)	Số lượng (người)	Số chi năm 2020
1	Hội đồng quản trị		
	- Chủ tịch HĐQT	01	42.000.000
	- Thành viên HĐQT làm giám đốc	01	42.000.000
	- Ủy viên HĐQT	03	33.600.000
	- Thư ký HĐQT	01	12.600.000
2	Ban kiểm soát		
	- Trưởng BKS	01	33.600.000
	- Ủy viên BKS	02	16.800.000



b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Cổ đông lớn	4.000.000	40	4.000.000	40	
2	Trần Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	450.000	4,5	450.000	4,5	
3	Dương Đức Vĩ	Kế toán trưởng	60.100	0,6	60.100	0,6	
4	Hoàng Thị Xuân Hương	UVBKS	38.900	0,39	38.900	0,39	
5	Bùi Thị Thanh Nga	UVBKS	10.000	0,10	10.000	0,10	
6	Nguyễn Đức Sơn	Phó GĐ	20.800	0,21	20.800	0,21	
7	Trần Duy Hưng	UVHĐQT	30.000	0,30	30.000	0,30	
8	Ngô Thanh Tùng	UVHĐQT	156.000	1,56	156.000	1,56	
9	Phạm Phùng Dương	Trưởng BKS	60.000	0,60	60.000	0,60	
10	Vương Văn Sáng	UVHĐQT	451.000	4,51	451.000	4,51	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn



Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Xuân Sơn – ĐôngTriều – Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

mức kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website: <http://viglaceradtc.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH *CT*



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Thành

